

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/8/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (V)

Trụ sở: A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hồng Q – Phó giám đốc Ngân hàng

Người đại diện ủy quyền lại: ông Lưu Ngọc T – Trưởng phòng Giao dịch
Chợ Mè

Địa chỉ: Số A, đường P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Ông Nguyễn B1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Bích T1, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1 là ông Nguyễn B1

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C và ông Nguyễn B1 thống nhất thoả thuận như sau: Vợ chồng ông Nguyễn B1, bà

Ngô Thị Bích T1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C – CN thị xã P tổng số nợ là 702.217.770đ, cụ thể nợ gốc là 649.027.527đ, nợ lãi trong hạn là: 38.826.627đ, nợ lãi quá hạn là: 14.363.616đ tính đến ngày 21/8/2024. Vợ chồng ông B1 bà T1 phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay trên theo số nợ gốc thực tế kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi thi hành án xong. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/9/2024

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông B1 và bà T1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm là bất động sản chi tiết như sau: Tài sản thế chấp là: 01 nhà xây 01 tầng cùng toàn bộ công trình phụ trợ gắn liền với quyền sử dụng đất số: CT 171520 diện tích 220.4m², thửa đất số 03, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Do UBND thị xã P cấp ngày 16/12/2019 số vào sổ cấp GCN: CH 0000294. Người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Nguyễn B1 và bà Ngô Thị Bích T1 theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì vợ chồng ông B1 bà T1 vẫn phải tiếp tục trả nợ gốc, và lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 22/8/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

- Về án phí: Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C (V) và ông Nguyễn B1 như sau: Vợ chồng ông Nguyễn B1 và bà Ngô Thị Bích T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.044.000đ (Mười sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005360 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh